

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ:

Ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ để thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Theo Phụ lục XIX của Quyết định số 1015/QĐ-TTg, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có 04 nhóm TTHC (09 TTHC) trong lĩnh vực hoạt động ngoại hối cần phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ NHNN về NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố với thời hạn thực hiện trong năm 2022, Các TTHC bao gồm:

(i) Nhóm thủ tục cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia quy định tại Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05/01/2004 ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia (Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN);

(ii) Nhóm các thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 21/2014/TT-NHNN);

(iii) Nhóm các thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp (Thông tư số 03/2016/TT-NHNN);

(iv) Nhóm các thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-NHNN.

Để triển khai thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo cấp có thẩm quyền áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc lồng ghép nội dung phương án phân cấp trong quá trình sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi Phương án phân cấp.

Hiện nay, NHNN đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2016/TT-NHNN, trong đó lồng ghép nội dung phân cấp các TTHC thuộc nhóm (iii) và (iv) nêu trên để thực thi Phương án phân cấp đối với 02/04 nhóm TTHC (04/09 TTHC) liên quan đến vay, trả nợ nước ngoài.

Như vậy, đối với 02 nhóm TTHC còn lại, để thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg, NHNN cần thiết phải xây dựng “*Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối*” nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc phân cấp tại Thông tư số 21/2014/TT-NHNN và Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN.

II. BẢNG THUYẾT MINH SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ VÀ CÁC VĂN BẢN HIỆN HÀNH

Điều	Văn bản hiện hành	Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ngoại hối	1. Bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4 “Điều 4a. Thẩm quyền chấp thuận hoạt động ngoại hối 1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoạt động ngoại hối đối với các đối tượng sau: a) Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng Chính sách Xã hội, ngân hàng Phát triển Việt Nam, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính; b) Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng. 2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền chấp thuận hoạt động ngoại hối cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại	- Bổ sung 1 Điều quy định về thẩm quyền cấp phép để thực thi phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ NHNN Việt Nam xuống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhóm thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối đối với các đối tượng là chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô nhỏ (thực hiện mục 2 phần A Phụ lục XIX Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ). - Căn cứ Quyết định số 1505/QĐ-NHNN này ngày 12/7/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Nhóm các chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô lớn và Công văn số 5934/NHNN-TTGSNH ngày 01/8/2019 của NHNN về

		địa bàn tỉnh, thành phố, trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”	việc trách nhiệm thanh tra, giám sát an toàn vi mô, cấp phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
	Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.	2. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN): “Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4a Thông tư này. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân	Sửa đổi Điều 19 quy định Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để thực thi phương án phân cấp nêu trên.

		hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.”	
	Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận, chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1, 4, 5 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.	3. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN): “Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường quốc tế Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để thực thi phương án phân cấp nêu trên.	Sửa đổi Điều 20 quy định Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để thực thi phương án phân cấp nêu trên.

	Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Khoản 1 Điều 36: 1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: a) Làm đầu mối tiếp nhận và thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối, hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối; b) Gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước về đề nghị chấp thuận, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; c) Tổng hợp ý kiến của các đơn vị, thẩm định lần cuối, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối hoặc chấp thuận, từ chối chấp thuận chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; d) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận hoạt	4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36: “1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng: a) Làm đầu mối tiếp nhận, gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, thẩm định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đối với các hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4a Thông tư này; b) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4a Thông tư này.”	Sửa đổi khoản 1 Điều 36 quy định trách nhiệm của CQTTGSNH làm đầu mối tiếp nhận, gửi văn bản lấy ý kiến, trình Thống đốc đối với các hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của CQTTGSNH.
--	---	---	--

	động ngoại hối, chấp thuận chuyển đổi hoạt động ngoại hối theo quy định tại Thông tư này.		
	Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước	5. Bổ sung khoản 6 vào Điều 36: “6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: a) Tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 4a Thông tư này; b) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận hoạt động ngoại hối của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 4a Thông tư này”.	Bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố để thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô nhỏ.
	Phụ lục số 01, 04 đính kèm Thông tư số 21/2014/TT-NHNN	6. Thay thế Phụ lục số 01, 04 đính kèm Thông tư số 21/2014/TT-NHNN bằng Phụ lục số 01, 02 đính kèm Thông tư này	Sửa Phụ lục số 01, 04 cho phù hợp với việc phân cấp giải quyết TTHC xuống cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thanh toán trong mua bán,	Khoản 1 Điều 8: “1. Việc sử dụng ngoại tệ tự do	1. Khoản 1 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN) được sửa đổi, bổ sung: “1. Việc sử dụng ngoại tệ tự do	Để thực thi phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ NHNN Việt Nam xuống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố thủ tục Cấp giấy

trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05 tháng 01 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	chuyển đổi tiền mặt để thanh toán trong các giao dịch mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Campuchia chỉ được áp dụng trong trường hợp thương nhân của hai bên không thể thanh toán qua Ngân hàng và chỉ được áp dụng cho thương nhân Việt Nam được nhận thanh toán bằng ngoại tệ tiền mặt thông qua việc bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho thương nhân Campuchia, không áp dụng cho thương nhân Việt Nam được dùng ngoại tệ tiền mặt thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu và cung ứng dịch vụ từ phía Campuchia. Khi có nhu cầu thu ngoại tệ tiền mặt, thương nhân Việt Nam lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi thương nhân đặt trụ sở để được cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia. Hồ sơ xin cấp giấy phép gồm: - Đơn xin phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia (theo mẫu tại Phụ lục 1);	chuyển đổi tiền mặt để thanh toán trong các giao dịch mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Campuchia chỉ được áp dụng trong trường hợp thương nhân của hai bên không thể thanh toán qua Ngân hàng và chỉ được áp dụng cho thương nhân Việt Nam được nhận thanh toán bằng ngoại tệ tiền mặt thông qua việc bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho thương nhân Campuchia, không áp dụng cho thương nhân Việt Nam được dùng ngoại tệ tiền mặt thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu và cung ứng dịch vụ từ phía Campuchia. Khi có nhu cầu thu ngoại tệ tiền mặt, thương nhân Việt Nam lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi thương nhân đặt trụ sở để được cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia. Hồ sơ xin cấp giấy phép gồm: - Đơn xin phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia (theo mẫu tại Phụ lục 01);	phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia đối với các hợp đồng có giá trị từ 500.000 USD trở lên (thực hiện mục 1 phần A Phụ lục XIX Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ).
---	---	--	---

	- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) có đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (đối với doanh nghiệp xin cấp giấy phép lần đầu); trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính; - Bản sao văn bản chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu và hàng hóa xuất khẩu có điều kiện; - Bản sao hợp đồng thương mại đã ký với thương nhân Campuchia có thỏa thuận phương thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp). Sau khi nhận đủ hồ sơ của thương nhân Việt Nam xin được thu ngoại tệ tiền mặt, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét và giải quyết. Giám đốc Ngân hàng	- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) có đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (đối với doanh nghiệp xin cấp giấy phép lần đầu); trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính; - Bản sao văn bản chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu và hàng hóa xuất khẩu có điều kiện; - Bản sao hợp đồng thương mại đã ký với thương nhân Campuchia có thỏa thuận phương thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp). Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang	
--	---	--	--

	Nhà nước chỉ nhánh tỉnh, thành phố được quyền ký giấy phép cho thu các khoản tiền dưới mức 500.000 USD (năm trăm nghìn đô la Mỹ) hoặc các loại ngoại tệ khác có giá trị tương đương cho mỗi một hợp đồng. Đối với các hợp đồng có giá trị từ 500.000 USD trở lên, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đến Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước xem xét giải quyết. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh tỉnh, thành phố hoặc Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối - Ngân hàng Nhà nước cấp theo thẩm quyền hoặc không cấp giấy phép cho doanh nghiệp được thu ngoại tệ tiền mặt (theo mẫu giấy phép tại Phụ lục 2). Trường hợp từ chối cấp giấy phép, phải có văn bản giải thích lý do. Thương nhân Việt Nam phải nộp số ngoại tệ tiền mặt thu được vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của mình tại Ngân hàng được phép trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ngoại tệ tiền	Campuchia cho thương nhân Việt Nam (theo mẫu giấy phép tại Phụ lục 02). Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chỉ nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thương nhân Việt Nam phải nộp số ngoại tệ tiền mặt thu được vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ của mình tại Ngân hàng được phép trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ngoại tệ tiền mặt được mang về nước theo xác nhận của Hải quan cửa khẩu. Khi nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, ngoài giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt được cấp, thương nhân Việt Nam phải nộp cho Ngân hàng thương mại các giấy tờ sau: - Bản chính tờ khai hải quan (có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ mang từ nước ngoài vào); - Bản sao tờ khai hàng hóa xuất khẩu (nộp sau khi xuất hàng).".	
--	---	--	--

	mặt được mang về nước theo xác nhận của Hải quan cửa khẩu. Khi nộp ngoại tệ tiền mặt vào tài khoản, ngoài giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt được cấp, thương nhân Việt Nam phải nộp cho Ngân hàng thương mại các giấy tờ sau: - Bản chính tờ khai hải quan (có xác nhận của Hải quan cửa khẩu về số ngoại tệ mang từ nước ngoài vào); - Bản sao tờ khai hàng hóa xuất khẩu (nộp sau khi xuất hàng).”.		
	Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN	2. Thay thế Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN bằng Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư này	Sửa Phụ lục số 01 cho phù hợp với việc phân cấp giải quyết TTHC xuống cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố